

## QUAN ĐIỂM QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH DU KÍCH QUA MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA NGƯỜI (GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1945)

Ngô Ngọc Linh (*Khoa KH Tự nhiên & Xã hội - ĐH Thái Nguyên*)

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, người chiến sĩ cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Những tư tưởng quân sự của Người, trong đó có quan điểm về chiến tranh du kích, là “*Kim chỉ nam*” cho mọi hoạt động quân sự của cuộc chiến tranh giải phóng ở Việt Nam. Có thể nói, những quan điểm đó đã dần hình thành kể từ khi Người đến với chủ nghĩa Mác – Lênin và nó ngày càng hoàn chỉnh, phát triển hơn khi được áp dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Vấn đề “*Quan điểm quân sự Hồ Chí Minh về chiến tranh du kích*” là một vấn đề cũng đã được giới Sử học quan tâm, nghiên cứu. Tuy nhiên, về phạm vi và đối tượng nghiên cứu, các tác giả mới chỉ dừng lại ở việc đề cập tới hoặc điểm qua một hay một vài tác phẩm của Người mà chưa nghiên cứu một cách thực sự có hệ thống và ở mức độ khái quát cao. Vì thế, trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi cố gắng hệ thống và chứng minh một vài quan điểm quân sự của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về chiến tranh du kích thông qua một số tác phẩm của Người (trước năm 1945); từ đó đưa ra mấy nhận định về quá trình hình thành các quan điểm quân sự đó.

Quan điểm quân sự của Nguyễn Ái Quốc được bàn đến đầu tiên trong tác phẩm “*Công tác quân sự của Đảng trong nông dân*”. Đây cũng chính là bài giảng của Người tại trường quân sự dành cho các chiến sĩ cộng sản Đức ở Mátxcova vào cuối năm 1927, được xuất bản ở Đức năm 1928 [1]. Tác phẩm chứa đựng nhiều tư tưởng quan trọng của Nguyễn Ái Quốc về vai trò của giai cấp nông dân trong cách mạng (cả cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng vô sản); về tổ chức, quá trình phát triển của các hoạt động, phong trào du kích trong tiến trình cách mạng. Người viết: “*Kinh nghiệm lịch sử của chiến tranh du kích ở các nước khác nhau chỉ ra rằng thoạt đầu nó được đặc trưng bởi những cuộc giao tranh nhỏ, chỉ có ý nghĩa địa phương. Điều đó là do sự non yếu về số lượng hạn chế của các đơn vị du kích, do trình độ nhận thức còn thấp kém về mục tiêu trong nông dân – do họ thiếu kinh nghiệm cách mạng và Đảng vô sản không có ảnh hưởng thỏa đáng trong nông thôn... Nhưng rồi do sự bột phát cách mạng diễn ra trong nông thôn, do đối kháng giai cấp ở nông thôn trở nên gay gắt và do ảnh hưởng của giai cấp vô sản tới giai cấp nông dân tăng lên, các hoạt động du kích sẽ tăng lên gấp bội. Số lượng các toán du kích tăng nhanh và tiếp tục bao chiếm các khu vực mới. Các hoạt động của họ cũng trở nên có hy vọng hơn... Trong thời kỳ này các toán du kích không còn tự giới hạn hoạt động trong địa phương mình nữa. Họ đã vươn ra khỏi làng hay huyện của mình, dần dần tự chuyển thành những đội quân xuất quỷ nhập thần*” [2].

Người đưa ra kết luận: “*Lịch sử đấu tranh của nông dân trên khắp thế giới minh họa một cách phong phú con đường mà phong trào du kích dần dần tự chuyển thành một lực lượng nghiêm chỉnh, thành một lực lượng có khả năng cung cấp những người lãnh đạo thực sự, thực hiện những nhiệm vụ cách mạng có tầm quan trọng lớn lao... Chìa khóa dẫn tới những thắng lợi vững chắc của các toán du kích là sự liên hệ mật thiết với quần chúng nông dân. Hoạt động du kích là việc phi thường trong tình thế cách mạng, là sự sôi cách mạng trong quần chúng nông*

dân. Cuộc đấu tranh du kích phải phản ánh được lợi ích của quảng đại quần chúng nông dân và phải có tình thế cách mạng trực tiếp thì mới có thể giành được thắng lợi” [3]. Tác phẩm còn đề cập tới nhiều vấn đề khác thuộc phạm trù chiến tranh du kích: nguyên tắc đánh du kích; huấn luyện tác chiến cho đội du kích; các chiến thuật đánh du kích (nhấn mạnh chiến thuật tấn công bất ngờ)... Tóm lại, tác phẩm này chính là cơ sở để sau khi về nước (năm 1941) Nguyễn Ái Quốc viết một loạt các tác phẩm quân sự về nghệ thuật đấu tranh du kích.

Trong Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (3/2/1930) ở Hương Cảng (Trung Quốc), quan điểm quân sự của Người đã được đưa vào Quyết nghị của Hội nghị. Người nhấn mạnh: trong cuộc “*tu sản dân quyền cách mạng*” và “*thổ địa cách mạng*” để tiến tới “*xã hội cộng sản*” ở Việt Nam, về phương diện chính trị, thì việc thành lập lực lượng quân đội của nhân dân là việc làm cần thiết:

“Chánh cương vắn tắt của Đảng

B- Về phương diện chính trị:

- a) *Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến*
- b) *Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.*
- c) *Dựng ra Chính phủ công nông binh.*
- d) *Tổ chức ra quân đội công nông.”* [4]

Xuất phát từ yêu cầu khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn các lĩnh vực về quân sự: khởi nghĩa, chiến tranh cách mạng, chiến tranh giải phóng ở các nước và đặc biệt là về hoạt động đấu tranh du kích. Thực tế cho thấy, trên con đường gian khổ “*tìm đường cứu nước*”, Người đã học tập, nghiên cứu về chính trị, quân sự (cả lý luận và thực tiễn) ở tất cả các nước mà Người dừng chân, hoạt động: Pháp, Trung Quốc, Liên Xô...

Kết quả của quá trình ấy, Người viết rất nhiều bài báo đề cập tới các lĩnh vực quân sự, trong đó có những kinh nghiệm đấu tranh du kích của du kích các nước, đáng chú ý có bài “*Chủ nghĩa anh hùng của công nhân Trung Quốc trong chiến tranh chống Nhật*” [5]. Bài báo viết về kinh nghiệm đấu tranh du kích chống Nhật của những người công nhân mỏ, những chiến sĩ du kích mưu trí, dũng cảm ở Hân Định, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Với những chiến thuật du kích như: Tung hỏa mù, đánh lừa địch; đánh úp ban đêm cướp vũ khí, đạn dược; phá hoại đường giao thông; tiêu trừ bọn phản động... họ đã tiến công quân địch rất có hiệu quả: “*Đêm nào cũng vậy, Viou và các đồng chí của mình đều đi vòng quanh các nẻo, vào các nhà ga xe lửa. Đến mỗi nơi họ bắn vài phát súng trường. Bọn Nhật tưởng có nhiều du kích tấn công chúng nên chúng dùng đại liên bắn trả hàng tràng dài... Kết quả đầu tiên của những phát súng ban đêm là đã làm cho bọn Nhật bị báo động suốt đêm, nên ban ngày vì quá mệt mỏi chúng không thể đi quấy nhiễu dân làng được nữa... Ban đêm, họ là du kích diệt Nhật cướp vũ khí – thậm chí họ còn tìm cách đánh cắp được cả sơn pháo! Ban ngày, họ trở lại làm công nhân mỏ, ngoan ngoãn và hiền lành nhất thế giới*” [6].

Mặt khác, họ còn tiến hành xây dựng được căn cứ du kích; phát triển lực lượng (từ những quần chúng yêu nước, trung kiên mà đa số là nông dân); thậm chí họ còn tạo được sự liên hệ, phối hợp chiến đấu với lực lượng du kích khác (thuộc tỉnh Sơn Tây) và được sự ủng hộ, giúp đỡ của cả những người nước ngoài (các nhân viên kỹ thuật, kỹ sư người Đức). Kết quả, cuộc chiến đấu của họ đã có nhiều thắng lợi, gây được tiếng vang lớn.

Đến đầu năm 1941, trước những biến chuyển của tình hình thế giới, nhận rõ tình thế khản trương của cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã trở về Tổ quốc để trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta. Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ Tám của BCH Trung ương Đảng (5/1941) ở Pác Bó, Cao Bằng. Tại Hội nghị, vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền là những vấn đề được coi là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ta trong giai đoạn hiện tại. Các đại biểu thảo luận rất sôi nổi và cuối cùng Hội nghị đã đưa những nội dung đó vào Nghị quyết Hội nghị. Để cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, nhằm đẩy mạnh mẽ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, hướng dẫn xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, Nguyễn Ái Quốc đã viết một loạt các bài viết (được đăng trên Báo Việt Nam độc lập), các tác phẩm về nghệ thuật đánh du kích: *Kinh nghiệm du kích Trung Hoa, Kinh nghiệm du kích Pháp, Phép dùng binh của ông Tôn Tử, Sách dạy làm tướng của Khổng Minh* (dưới tiêu đề mới là *Cách huấn luyện cán bộ quân sự*)... Đặc biệt là tác phẩm *Cách đánh du kích* - tác phẩm được coi là *Kim chỉ nam* cho hoạt động đấu tranh du kích của lực lượng vũ trang của ta nói chung và là tác phẩm tâm huyết nhất của Nguyễn Ái Quốc –Hồ Chí Minh trên lĩnh vực quân sự. Tác phẩm là kết quả của quá trình hình thành quan điểm quân sự Hồ Chí Minh về chiến tranh du kích.

Tác phẩm *Cách đánh du kích* (còn gọi là *Chiến thuật du kích*) được Nguyễn Ái Quốc viết năm 1941 và lần đầu tiên được Việt Minh xuất bản vào khoảng giữa năm 1944, đầu năm 1945. Trước khi được Việt Minh xuất bản, nó được chép tay và lưu truyền trong các lực lượng vũ trang của ta (từ sau Hội nghị Trung ương 8). Từ sau khi những lực lượng du kích đầu tiên của ta ra đời (sau Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940), tác phẩm *Cách đánh du kích* được xem như là một tài liệu chính để các cán bộ ta tập huấn quân sự, chính trị cho quân du kích.

Trong tác phẩm này, theo quan điểm của Nguyễn Ái Quốc, đánh du kích có nghĩa là đánh úp, đánh lén, đánh lúc kẻ thù không ngờ, không phòng; là cách đánh của một dân tộc bị áp bức chống đế quốc. Mục đích của đánh du kích, nếu hiểu theo nghĩa rộng, là để tiêu diệt, đánh đuổi quân thù, giải phóng dân tộc. Nếu hiểu theo nghĩa hẹp, đánh du kích nhằm tìm hiểu tình hình địch, cướp đoạt vũ khí, thuốc men, đạn dược, tiêu diệt sinh lực địch, khiến địch tổn thất lực lượng, hoang mang, kiểm chế địch... Do đó, để đánh du kích thành công trong cuộc chiến tranh giải phóng, cần phải dựa vào bốn điều:

1. Có đường lối chính trị đúng đắn.
2. Phải dựa vào dân.
3. Phải có tổ chức vững chắc và nghiêm mật.
4. Phải có lối đánh giỏi.

Trong bốn yếu tố trên Người nhấn mạnh yếu tố thứ hai, yếu tố nói đến mối liên hệ giữa lực lượng du kích và quần chúng nhân dân, dân chúng vừa là người tham gia vừa là lực lượng giúp sức cho du kích. Người viết: "*Du kích như cá. Dân chúng như nước. Cá không có nước thì cá chết. Du kích không có dân chúng thì du kích chết.*" (7) Quan điểm này chính là một bộ phận trong tư tưởng chiến tranh nhân dân của Người.

Nguyễn Ái Quốc còn nêu rất rõ những nguyên tắc của cách đánh du kích, Người đưa ra bốn nguyên tắc chính:

1. Giữ quyền chủ động.
2. Hết sức nhanh chóng.
3. Bao giờ cũng giữ thế công.
4. Phải có kế hoạch thích hợp và chu đáo.

Theo Người: “Giữ quyền chủ động là khôn khéo sử khiến quân thù, muốn đánh nó ở chỗ nào thì đưa nó đến đó mà đánh, muốn đưa nó vào bẫy của mình có thể đưa được... giữ quyền chủ động được thì thế nào cũng thắng.” (8). Người cũng phân tích trong đánh du kích mà không đánh nhanh thì không phải là đánh du kích, phải đánh thật nhanh chóng, rút cũng phải nhanh chóng, mới là đánh du kích: “phải nhanh chóng như mưa sa gió táp, chớp nhoáng đã đánh xong một trận, quân thù chưa tỉnh thì đã biến mất rồi”.(9) Giữ thế công cũng có nghĩa là không được phòng ngự, đánh du kích là phải luôn đánh trước, luôn giữ thế công, phòng ngự là chết. Có được ba yếu tố trên mà không có kế hoạch chu đáo, thích hợp thì cũng thất bại. Có kế hoạch chu đáo và thích hợp thì sẽ khiến kẻ thù không bao giờ chống đỡ được, chỉ có chuốc lấy thất bại.

Bốn nguyên tắc trên là những nguyên tắc chính trong cách đánh du kích do Nguyễn Ái Quốc nêu lên; Ngoài ra, Người còn đưa ra “4 mưu mẹo”:

1. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, náo phía Đông đánh phía Tây
  2. Tránh trận gay go, không sống chết giữ đất
  3. Hóa chính vi linh, hóa linh vi chính (phân tán, tập trung)
  4. Mình yên đánh quân thù động, mình khỏe đánh quân thù mệt
- Và “mấy động tác” sau:

1. Lừa gạt quân giặc, nghĩa là làm chúng mất phương hướng “mắt mù, tai điếc”
2. Trinh thám quân giặc, phải nắm rõ tình hình quân giặc, kiểu như là “biết mình biết ta, trăm trận trăm thắng”
3. Làm cho quân giặc khôn đốn
4. Làm cho quân giặc đói khổ; (gây cho chúng nhiều khó khăn khiến chúng không ăn, không ngủ được, sống dở, chết dở, tinh thần suy sụp)
5. Ngăn cản quân địch
6. Bắt cóc quân giặc
7. Làm cho quân giặc mù mịt, hoang hốt
8. Dụ quân giặc vào bẫy để đánh


9. Tập kích, phục kích và truy kích quân giặc (Tập kích là mình đánh giặc khi chúng ở một chỗ; Phục kích là đánh chúng khi chúng đi qua; Truy kích là đuổi theo chúng mà đánh)... Những mưu mẹo và động tác trên chính là những cách đánh cụ thể được triển khai từ bốn nguyên tắc đánh du kích. Dựa vào bốn nguyên tắc cơ bản đó, quân du kích có thể triển khai nhiều lối đánh khác nhau, tùy theo từng điều kiện và hoàn cảnh cụ thể mà đánh sao cho có hiệu quả nhất, có thể đem lại thắng lợi nhanh nhất, lớn nhất. Đây chính là sự linh hoạt trong cách đánh du kích, một lối đánh mà cha ông ta đã áp dụng nhiều lần và đã có được nhiều thắng lợi to lớn trong lịch sử.

Trong tác phẩm *Cách đánh du kích*, Nguyễn Ái Quốc đã phân tích rất chi tiết các lối đánh du kích, về các đội du kích, về chiến thuật du kích với công tác phá hoại, về các chiến thuật phòng ngự, đánh đuổi địch, rút lui... Ví dụ: trong *Cách đánh du kích (quyển I)*, trong các

chương từ chương IV,...đến chương XIII, Người viết rất cụ thể về các lối đánh: Tấn công, tập kích; phục kích; cách phòng ngự (phòng ngự thế công); truy kích; cách rút lui; phá hoại; thông tin liên lạc; hành quân; đóng quân; cách xây dựng căn cứ du kích...

Trong *Cách đánh du kích (quyển II)*, Người làm rõ hơn, phân tích kỹ về sự chiến đấu của đội du kích ở các góc độ: nguyên tắc chiến đấu; đối phó với địch nhân ưu thế (địch tiến ta thoái, địch thoái ta tiến, địch nghỉ ta quấy, đoạn tuyệt giao thông); đối phó với địch nhân yếu thế (đánh lén, đánh mai phục, đánh úp ban đêm); cách do thám địch nhân (về các binh chủng, lực lượng, âm mưu, trình thám địa hình...). *Cách đánh du kích (quyển III)* viết về mối quan hệ giữa chiến thuật du kích và công tác phá hoại, công tác được coi là “*một công tác rất quan trọng trong các công tác quan trọng của đội du kích*” (10). Mục đích của công tác này là “*đoạn tuyệt sự tiếp tế lương thực, khí giới, quân cứu viện bên địch, đoạn tuyệt tin tức giao thông bằng thư từ hay điện thoại, hãm địch quân vào một tình trạng khủng hoảng và nguy khốn, làm giảm bớt hoặc tiêu diệt sức chiến đấu bên địch, nhân đó, địch quân sẽ bị ta tiêu diệt một cách rõ ràng. Về mặt tinh thần, có thể phá hoại tinh thần chiến đấu quân địch, do đó sẽ xảy ra sự phản đối chiến tranh trong hàng ngũ quân địch, làm cho quân địch bị tan rã*”. (11). Phá hoại có hình thức: phá hoại về vật chất và phá hoại về tinh thần. Trong công tác này, Nguyễn Ái Quốc một lần nữa lại nhấn mạnh: quân du kích muốn thực thi công tác này thành công thì phải dựa vào quần chúng, phối hợp chặt chẽ với quần chúng; có vậy, mới phát huy được sức mạnh chung và mới đạt được hiệu quả cao nhất. *Cách đánh du kích (quyển IV)* nói về các chiến thuật cụ thể của đánh du kích: chiến thuật phòng ngự (trong và ngoài nơi căn cứ chống Nhật - Pháp); đánh duỗi quân địch (khi bị đội du kích ta đánh bại; quân du kích đánh duỗi quân địch khi chúng bị bộ đội chính quy ta đánh bại); chiến thuật rút lui.

Có thể nói, những quan điểm quân sự Hồ Chí Minh về chiến tranh du kích và nghệ thuật đấu tranh du kích đã chính thức hình thành, từng bước đi vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Ngay sau Hội nghị Trung ương 8 (5/1941), Nghị quyết Hội nghị và những quan điểm quân sự Hồ Chí Minh được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi (trong các lớp huấn luyện về quân sự), đi sâu vào trong quần chúng cách mạng, đặc biệt là tới những lực lượng du kích (Trung đội Cứu quốc quân I, II; Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (12/1944)). Nhờ đó, lực lượng du kích, phong trào du kích phát triển nhanh, mạnh hơn về cả số lượng lẫn hiệu quả công tác; các căn cứ địa cách mạng liên tục hình thành (căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai; căn cứ địa Cao Bằng...); phong trào cách mạng có những bước tiến vượt bậc trong thời kỳ mới – thời kỳ vận động, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, tiến tới giành chính quyền trên toàn quốc (1941 – 1945).

Nói tóm lại, giai đoạn từ những năm 20 của thế kỷ XX đến năm 1945 là giai đoạn Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh hình thành những quan điểm quân sự về nghệ thuật chiến tranh du kích. Những tác phẩm của Người đã một mặt đã thể hiện quá trình nghiên cứu, tìm tòi, học tập đầy nghiêm túc, nỗ lực của Người; mặt khác thể hiện sức sáng tạo to lớn của một bộ óc thiên tài quân sự với một tầm nhìn vượt thời đại – tầm nhìn Hồ Chí Minh. Những quan điểm quân sự thiên tài đó được truyền bá rộng rãi và thực sự đã đi vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Sự ra đời, phát triển và những chiến công vang dội của Du kích Bắc Sơn, rồi Cứu quốc quân I, II; Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân; Du kích Ba Tơ... chính là những “*đứa con đẻ*” của quan điểm quân sự Hồ Chí Minh. Sau Cách mạng tháng Tám (1945), những quan điểm về chiến tranh du kích của Người đã từng bước phát triển, hoàn thiện và dần nâng lên tầm tư tưởng – tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh – một tư tưởng quân sự quan trọng bậc nhất trong kho tàng lý luận quân sự Việt Nam 

### TÓM TẮT

Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ cách mạng, nhà lý luận quân sự thiên tài của cách mạng Việt Nam. Bài viết nêu lên, phân tích và đánh giá một số quan điểm quân sự Hồ Chí Minh về chiến tranh du kích thông qua một số tác phẩm của Người (giai đoạn trước năm 1945). Từ đó kết luận: Những quan điểm đó là *Kim chỉ nam* cho mọi hoạt động đấu tranh du kích trong cách mạng Việt Nam, một tư tưởng quân sự quan trọng bậc nhất trong kho tàng lý luận quân sự Việt Nam.

### SUMMARY

#### **Ho Chi Minh's military opinions on guerilla tactics through his works before 1945.**

Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh is the genius of Vietnam revolution. Through some of his works written before 1945, the article analyses and evaluates some of Ho Chi Minh military opinions of guerilla tactics. It could be included that his opinions play as the lodestar for the guerilla tactics in Vietnam revolution. Gradually, his military opinions of guerilla tactics has been regarded as one of the most important military thoughts in Vietnam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Huỳnh Kim Khánh (1972), “*Phong trào cộng sản Việt Nam 1925 - 1945*”, Cornell University Press, Ithaca and London, p.168.
- [2]. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000), *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 2, tr.420.
- [3]. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000), *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 2, tr.421, 423.
- [4]. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2002), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 2, tr.2.
- [5]. “*Chủ nghĩa anh hùng của công nhân Trung Quốc trong chiến tranh chống Nhật*”, Báo Notre Voix, Nguyễn Ái Quốc lấy bút danh là P.C.LIN.
- [6]. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (1999), *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 3, tr.111, 112.
- [7]. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000), *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 3, tr.470.
- [8], [9]. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000), *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 3, tr. 473.
- [10], [11]. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000), *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 3, tr. 601.